TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST Ngày: 27 – 8 – 2021 V/v: "Ly hôn giữa chị T và anh D"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đặng Thị Thu Hương,

- Ông Lê Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: ông Đặng Xuân Tự – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở trung tâm bồi dưỡng chinh trị huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2021về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T – Sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phùng Văn D – Sinh năm: 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn NT, xã NC, huyện NT, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

Chị và anh Phùng Văn D tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 24/7/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và bố mẹ chồng không hợp nhau, anh D lại rượu chè chơi bời, khi về nhà đánh chửi chị. Từ tháng 10 năm 2020 đến nay, chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn D.

Về con chung: Chị và anh D không có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn D: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phùng Văn D nhưng anh D không trình bày quan điểm gì và không chấp hành việc báo, gọi, triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa anh Phùng Văn D vắng mặt.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã Nam Cường xác định: Chị Đoàn Thị T và anh Phùng Văn D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Cường vào năm 2015. Quá trình chung sống giữa anh D và chị T nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gì địa phương không nắm được. Anh D và chị T không có con chung. Anh D hiện cư trú tại thôn Ngưu Trì xã Nam Cường, huyện Nam Trưc, tỉnh Nam Định; làm nghề nghiệp tự do, thường không có mặt tại nhà.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Phùng Văn D; về án phí: Chị Đoàn Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phùng Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại thôn Ngưu Trì, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh Phùng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Đoàn Thị T có đơn xin xét xử vắng măt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Lời trình bày của nguyên đơn, kết quả xác minh tại địa phương xác định: Chị Đoàn Thị T và anh Phùng Văn D tự nguyện kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị T và anh D nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do chị và bố mẹ chồng không hòa thuận, anh D rượu chè thường đánh chửi chị, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay; chị T xác định không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn với anh Phùng Văn D. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập để anh D trình bày quan điểm và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt điều đó chứng tỏ rằng anh D bỏ mặc không tha thiết với cuộc hôn nhân này.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị T và anh Phùng Văn D đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị T đối với anh Phùng Văn D.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Đoàn Thị T và anh Phùng Văn D không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị Đoàn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Phùng Văn D không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T, nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết về tài sản, công nợ chung khi ly hôn. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản, công nợ chung trong thời kỳ hôn nhân và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị T, anh Phùng Văn D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.*Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Phùng Văn D.

2.Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000395 ngày 11/3/2021

3.*Về quyền kháng cáo:* Chị Đoàn Thị T, anh Phùng Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thu Hương **Lê Trung Thành** **Trần Văn Thi**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Cườngi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thi